TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/DS-ST
Ngày: 08/01/2025
V/v tranh chấp "Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **LÝ MINH HÙNG**
2. Bà **ÂU THỊ NGỌC HOA**

- Thư ký phiên tòa: Ông **CAO TRẦN KHẮC HUY** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Bà **HUỲNH THỊ CẨM** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 605/2024/TLST–DS ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 410/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2024, thông báo về việc dời ngày mở phiên toà số 105A/2024/TB-TAH ngày 24 tháng 12 năm 2014 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Mười B,** sinh năm 1972 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
2.Bị đơn: Chị **Tống Thị Kim H,** sinh năm 1985 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 30/10/2024 và lời khai tại Tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị Mười B trình bày:

Chị H tham gia 02 dây hụi do bà làm đầu thảo gồm:

+ Dây hụi 1.000.000 đồng, khui ngày 10/12/2020 âm lịch, mỗi tháng khui 01 lần, có 22 hụi viên, chị H vô 01 phần, hụi đã mãn. H đã hốt hụi còn thiếu lại 02 kỳ hụi chết số tiền 2.000.000 đồng.

+ Dây hụi 1.000.000 đồng, khui ngày 10/01/2022 âm lịch, mỗi tháng khui 01 lần, có 24 hụi viên, chị H vô 01 phần, hụi đã mãn. Tại kỳ hụi thứ nhất, chị H hốt hụi số tiền 17.440.000 đồng, đã đóng được 11 kỳ hụi chết, còn nợ lại 12 kỳ số tiền là 12.000.000 đồng.

Tổng cộng chị H còn thiếu số tiền 14.000.000 đồng.

Bà B yêu cầu chị H trả số tiền hụi còn thiếu là 14.000.000 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Theo biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 02/12/2024 và lời khai của đương sự, bị đơn chị Tống Thị Kim H trình bày:

Trước đây chị là hụi viên có tham gia 01 dây hụi do bà B làm đầu thảo, cụ thể:

Dây hụi 1.000.000 đồng, khui ngày 10/12/2020 âm lịch, có 22 hụi viên, tham gia 01 phần, chị có hốt hụi nhưng tại kỳ hụi nào thì chị không nhớ. Sau khi hốt hụi, chị đã đóng hụi chết đầy đủ cho bà B, không có thiếu gì. Dây hụi này đã mãn lâu rồi.

Còn dây hụi khui ngày 10/01/2022 âm lịch, chị không có chơi nhưng do chị có thiếu nợ người chị đã mất tên G số tiền 20.000.000 đồng, nên chị đã đứng ra lãnh nợ tại dây hụi này cho chị G (do chị G có thiếu tiền hụi gì của chị B). Chị đã trả được 9.000.000 đồng tiền hụi chết, còn nợ lại 10.500.000 đồng. Chị G không có chơi dây hụi này, chị tham gia để cấn trừ nợ cho chị G đối với bà B cũng như để trả nợ của chị đối với chị G.

Để tên chị "H hốt đầu" cho có hình thức chứ số tiền hốt là bà B giữ, chị không có nhận.

Nay chị cũng đồng ý trả số tiền còn thiếu cho bà B là 10.500.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 200.000 đồng đến hết nợ chứ không có khả năng.

Tại phiên toà, bà B rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu chị H trả số tiền 10.500.000 đồng, không yêu cầu trả số tiền 3.500.000 đồng.

Chị H vẫn giữ ý kiến như trên.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của các đương sự chấp hành đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Hiện tại thì chưa phát hiện sai sót gì để kiến nghị khắc phục. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B, buộc chị H trả số tiền hụi 10.500.000 đồng, đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện mà bà B đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Xét, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Về nội dung:

[2] Xét, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, tại Tòa, bản thân bị đơn đã thừa nhận có tham gia dây hụi 1.000.000 đồng, khui ngày 10/01/2022 âm lịch, còn nợ lại số tiền 10.500.000 đồng và đồng ý trả, nguyên đơn cũng thống nhất việc này. Nhưng việc bị đơn xin trả dần mỗi tháng 200.000 đồng đến hết nợ là không có cơ sở và không được nguyên đơn đồng ý.

Từ đó, Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Mười B buộc bị đơn chị Tống Thị Kim H phải có trách nhiệm trả cho bà B số tiền hụi còn thiếu là 10.500.000 đồng theo luật định.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Xét ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 468, 471 Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

***Xử*:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Mười B.

Buộc chị Tống Thị Kim H phải chịu trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Mười B số tiền hụi còn thiếu là 10.500.000 đồng.

Kể từ ngày bà B có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị H chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của bà Bốn yêu cầu chị H trả số tiền hụi 3.500.000 đồng.

Về án phí:

Chị H phải chịu 525.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà B số tiền 350.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0016135 ngày 12/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND huyện C;*
- *Chi cục THADS huyện C;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Xuân Lam